

BÀI NGẮM TUẦN CẨM PHÒNG
CHO CÁC ĐẢNG LINH MỤC

Par Mgr D. Hồ Ngọc Cân

Imprimerie Bui Chu

1938

IMPRIMATUR

À Bùi Chu le 3 Janvier 1938

D. Hồ Ngọc Cẩn

Vic.Ap.

BÀI NGẮM TUẦN CẨM PHÒNG
CHO CÁC ĐẰNG LINH MỤC
NGÀY THỨ I
BAN SÁNG

Ngắm về sự cẩm phòng trọng thể và có ích là thể nào.

Điều thứ nhất: Việc cẩm phòng là việc trọng hệ cho mọi người mọi bậc, huống nữa là bậc làm thầy, hai gông mang một cổ: phải lo cho linh hồn mình đã rồi, lại còn phải gánh việc linh hồn kẻ khác. Nên càng phải năng hồi tâm suy nghĩ cho biết việc mình mà sửa sang lại cho biết việc mình mà sửa sang, lại cho biết việc con chiên mà tu bổ.

Tiên tri Isaia rằng: *justus perit et non est qui recogilet in corde suit* (Isaia 59-1): Kẻ lành phải hư mất, vì chẳng có kẻ biết hồi tâm. Bởi đâu mà *justus perit*, chẳng qua là vì *non est qui recogilet in corde suit*.

Nếu không hồi tâm suy nghĩ, nghĩa là không cẩm phòng, mà kẻ lành còn phải hư mất, thì huống nữa là kẻ lương ương, người tội lỗi. Bởi vậy, trong thứ Đức Giáo Hoàng Người nói rằng: “Đang khi ta suy nghĩ phương pháp nào cho được ích lợi như ý ta sở nguyện thì ta liền nhớ lại sự đáng tiên giáo hoàng hiền tích Leo XIII, khi rao toàn xá năm xưa đã khuyên nhủ giáo dân những nhời quan hệ, ta có trưng lại trong chỉ dụ *Auspiciantibus Nobis*: là phải cầm trí lại một ít lâu và nhắc tâm tư phàm thể lên ý hường cao thượng vậy”. Ta cũng nhớ đức tiên giáo hoàng Pio X những hằng lấy nhời nài việc làm mà phù trợ cho hàng linh mục được nên thánh... ta noi dấu các đấng giáo hoàng này, nên ta định phần ta cũng phải để lại một cái ơn ấy. Ta ban một ơn thượng hảo trông chắc sẽ nên nguồn muôn ích trọng vọng... Ấy là ta muốn nói về sự cẩm phòng. Ta thiết tha ao ước cho thói này tràn ra càng ngày càng hơn, chẳng những là nơi hàng linh mục... mà lại nơi người giáo hữu nữa... Vốn thật chẳng có gì làm cho ta phi chí cho bằng nhắc lại những ơn thiêng liêng và những sự yên ủi kẻ chẳng xiết, ta đã nếm được trong những lúc cẩm phòng sự ta đã chuyên việc cẩm phòng mấy lần thì cũng như bậc thang ta bước lên trong ánh công danh quyền linh mục, ơn soi sáng và sự sức mạnh ta cũng nhờ đó mà gặp, cho được biết và làm cho giọn thánh ý Đức Chúa Giời; sự Ta biết lo lường tập luyện kẻ khác về đàng thiêng liêng đang lúc ta hành quyền linh mục thì cũng nhờ phương pháp này; và ta đã hẳn các linh hồn nhờ đó mà được ích cùng tấn tới phi thường, đến nỗi ta nhận thật rằng: sự cẩm phòng là phương linh diệu cho được rồi đời đời...

“Xem qua cuộc kim thời một chút, càng thấy rõ sự cẩm phòng có giá trị, có ích lợi và có hệ trọn theo thời đại bây giờ lắm. Cái bệnh trọng trong thời đại ta, cái căn nguyên mọi sự dữ, kẻ nhiệt tâm xem qua đủ khóc than rơi lụy: ấy là sự nhẹ trí, chẳng biết hồi tâm; bởi đó mà kéo nhiều kẻ đồng thời ta vào đàng lầm lạc; bởi đó mà lòng người những xu hướng vào cuộc thế phù vân như tuồng có trận gió ào ào thổi mạnh, lại những khát khao vô hạn theo đám tiền tài sắc dục, mà dần dần lòng trí ra liệt nhược, vui lấp sự mong ước của trên giời... Vậy thuốc linh đơn có sức hiệu nghiệm mà chữa bệnh nhân tinh xã hội nói đó, cho bằng khuyên giục những linh hồn đã yếu nhược theo cuộc phù vân, không tưởng chi đời vĩnh viễn, cho nó hồi tâm cẩm phòng một lúc. Cho dù cẩm phòng vẫn vơi một ít ngày, tránh phạm gian thể sự, tránh điều tư dự bề ngoài, không phải để thì giờ mà nghỉ ngơi nhàn lạc, một lấy đó mà suy nghĩ về điều hệ trọng bốn phận loài người: nhân sinh hà tại, hậu thế hà như; ắt chẳng ai mà chẳng nhận rằng: sự cẩm phòng hay sinh hoa quả quý trọng là dường nào”. Đức Giáo Hoàng lại trưng gương Đức Chúa Giêsu và các thánh mà chứng minh sự cẩm phòng rất quan hệ là thể nào, Người rằng: “Đức Chúa Giêsu nhiều lần đã dùng phương tiện này mà luyện tập kẻ rao truyền Evan; lại chính mình Người là thầy, dù đã ẩn lánh lâu năm nam tại thành Na-da-ret, song cũng còn muốn tịch cốc giọn 40 ngày trên rừng trước khi ra giảng đạo thánh trước mặt nhân dân. Lại đang lúc Người lao lực rao giảng lời Evan, Người cũng còn khuyên bảo các tông đồ an định cẩm phòng như vậy: Bay hãy tránh vào nơi thanh vắng mà nghỉ một chút; và trước khi Người lia thể mà thăng thiên, thì Người cũng đã muốn luyện các tông đồ và các môn đệ trong nhà tiệc li ở thành Giê-ru-sa-lem, là nơi ai nấy trong 10 ngày đã đồng tâm hợp ý cầu nguyện chẳng khuây, làm vậy mới đáng chịu lấy ơn Đức Chúa Thánh Thần.

Đó là cuộc cấm phòng đáng nhớ, tại đó mà xuất hiện Hội Thánh ra... Cấm phòng đó có Đức Bà là mẹ Đức Chúa Giời là chủ tọa... Kể từ ngày ấy cuộc luyện linh hồn khi cấm phòng, dù có khác danh hiệu, khác điều qui, những cũng là một cốt cách, thành một thói đã ưa dùng từ đời thượng cổ..."

Ấy là những nhời vàng, bút ngọc Đức Giáo Hoàng đương kim đã viết ra trong thư chung, chữ đầu là *Mens nostra*.

Tôi suy đến những nhời trên châu ấy, thì tôi nghĩ làm sao? Ất là tôi phải nhận rằng: Sự cấm phòng là việc can hệ lắm, cho nên di con Đức Chúa Giời cũng không bỏ. Nếu việc cấm phòng còn cần kíp cho kẻ đã nên thánh, thì huống nữa là tôi. Nếu thuở xưa sự cấm phòng còn cần thiết, thì huống nữa trong đời bây giờ. Từ trong hàng Clêricô ra cho đến nhân quần xã hội, thì đã ứng nhời *Refrigescit charitas, abundat iniquitas*, nếu không lấy sự cấm phòng mà tiếp cứu, ắt một mai sẽ thấy câu *Desolatione desolata est omnis terra, quia non est qui recogilet corde* (Jer XII, 11). Bởi không có kẻ hồi tâm cấm phòng nên cả thế gian ra điêu tàn đồi tệ.

Điều thứ hai: Sự cấm phòng sinh ích trọng là thể nào. Trước này Đức Giáo Hoàng cũng đã lược qua ích lợi bởi sự cấm phòng; nay ta hãy nghe thêm Người còn tiếp theo rằng: "Sự cấm phòng còn sinh thêm ích trọng hơn nữa; là nó ép được trí ta rắng sức mà ân cần gìn giữ ý tưởng, nhời nói, việc làm và xuống cho đến đây lòng dạ ta; và chẳng, răn làm vậy là tập tành tâm tư ta hay lắm đó. Trong trường võ nghệ thiêng liêng nhất hảo này thì trí khôn tập suy cho cạn cùng ý nên vững chắc, dục tình nhờ chính lý hãm khớp gò cường, việc hành vi biết suy tường chín chắn, mà thực hành nên phù hợp theo ý tuyệt hảo mình đã yêu cầu, linh hồn nên đứng bậc cao sang danh giá như thánh ý Đức Chúa Giời đã sinh dựng nên nó; theo nhời ví hữu tính thánh Ghêrêgorio giáo tông, đã nói trong chương bài giảng Pastoral: trí người ta như tính nước, ngăn nó lại thì nó rút lên giời, vì nó tích nơi nguồn nó đã phát nguyên: còn thả không nó, thì nó rút mất, vì nó chảy vô ích đi nơi thũng. Và lại đang khi tập trí suy sự thiêng liêng, thì trí khôn vui mừng trong Chúa, ở lặng lẽ để nghe tiếng thúc giục và dễ nhắc lên cùng Chúa; theo nhời ông thánh Euchêriô Giám mục địa phận đã đoán và Chúa khoan dung rộng rãi cũng dùng giờ đó mà mời linh hồn vào nệm của thần lương bởi giời. Thầy Lactanxiô tiên sinh quả quyết rằng: chẳng có của ăn nào linh hồn lấy làm ngon ngọt cho bằng biết được điều chân chính. Theo nhời một văn nhân xưa đã lâu đời, người ta tưởng là ông thánh Basiliô, có nói rằng: Đó là trường Chúa dạy linh hồn, đó là nơi giáo hóa cho thông minh việc thuộc về Chúa. Ở đó, chính Đức Chúa Giời là toán chính mục phải học biết là đang ta phải bước tới, phải đi qua một Đức Chúa Giời mới tới đàng chân thật ta phải học biết trên hết mọi sự.

Vậy thì sự cấm phòng là thể nghiệm phi thường để luyện tâm tư bản tính người ta cho hoàn hảo; mà nhất là để đào tạo cho nên người siêu phàm xuất tính... vào nơi cấm phòng có thầy là Đức Chúa Giời chỉ dẫn, thì ta mới gặp được ý kiến chính mình, mới hiểu được phẩm giá đời người, là chỉ phải làm tôi một Đức Chúa Giời, ấy là chính nghĩa vụ loài người mà chớ. Vào nơi cấm phòng mới biết ghê sợ tội cùng những điều xấu hổ bởi nó mà ra, mới thấu thấm sự kính sợ Đức Chúa Giời cách hiệu nghiệm, mới thất tỏ tường sự đời huyền hoặc... mới thâm thấp được những nhời Chúa khuyên răn và gương phúc Đức Chúa Giêsu là đáng, là sự thật, là sự sống; rồi mới cởi lột người cũ, vâng nhời, tình nguyện ép xác mà mặc lấy Chúa Kirixitô cùng răn sức nên người giọn lành...

Đoạn lại lấy nhời đã nhặt lấy bởi bức thư châu báu Đức Giáo Hoàng, thì ai nấy đủ rõ sự cấm phòng có ích lợi là thể nào. Sau thì Đức Giáo Hoàng nói riêng về hàng linh mục và các người nhà dòng rằng: "Thuở xưa chưa có luật buộc cấm phòng, mà các linh mục, các người nhà dòng đã nhiệt tâm lo việc cấm phòng một cách đáng khen ngợi; thì nay ta chắc ý phò kẻ ấy sẽ ân cần hơn nữa mà dùng phương thể này để làm cho linh mục được nên thánh, vì luật Hội Thánh bây giờ buộc nặng phải cấm phòng.

Bởi đó, ta chỉ thiết khuyên các linh mục người đời hãy thành tâm tuân cứ, giữ cho giọn luật buộc cấm phòng, ít nữa theo độ vừa vừa như quyền luật Hội Thánh dạy..."

Đức Giáo Hoàng là cha chung cả Hội Thánh đã dạy cặn cẽ như vậy, thì tôi nghĩ làm sao? Tôi có dám khi thị việc cấm phòng mà làm qua quít năm ba ngày cho qua lệ chẳng? Tôi có ra sức ân cần giữ thì giờ thể nào để cho việc cấm phòng được bổ ích cho tôi chẳng?

Lạy Đức Chúa Giêsu, xin Chúa vào phòng cùng tôi và ở với tôi luôn. Lạy Đức Mẹ...

BAN CHIỀU

Ngắm về mục đích thầy cả

Omnis pontifex pro hominibus constituitur, in iis sunt ad Deum... (Hebr. V.1.) Chúa đã đặt các thầy cả lên cho người ta, để lo các việc chỉ về Đức Chúa Giời. Tôi suy câu ấy cho thâm trầm, tôi liền hiểu biết mục đích tôi. Tôi chịu chức thầy cả làm chi? Chịu chức ấy cho ai nhờ? Có phải tôi chịu chức ấy cho tôi nhờ chăng? Hoặc có phải tôi chịu chức ấy cho được gánh vác việc đời chăng? Thật không.

Vậy thì tôi chịu chức thầy cả cho ai nhờ? Omnis pontifex...pro hominibus constituitur. Tôi chịu chức thầy cả để làm việc gì? In iis quæ sunt ad Deum.

Điều thứ nhất: Tôi chịu chức thầy cả cho người ta nhờ, Omnis pontifex pro hominibus constituitur. Vậy bất kỳ ai, Omnis pontifex, hễ đã lên chức thầy cả, thì phải biết mình làm thầy cả chẳng phải làm cho mình. Tôi chịu phép rửa tội, chịu phép thêm sức hoặc phép bí tích nào khác cũng vậy, thì là chịu cho tôi được nhờ, chịu cho được lo phần riêng tôi. Song khi tôi chịu phép truyền chức thành, thì mục đích là có ý lo việc cho người ta, pro hominibus constituitur. Lo cho người ta, chẳng phải là lo cho cha mẹ, bà con hay là lo cho anh em bạn hữu: vì tôi làm thầy cả secundum matrem Melchiseal, qui sine patre, sine matre, sine genealogia est.

Vì đó mà Đức Chúa Giêsu gọi thầy cả là Sal terræ, lux mundi: muối chẳng sấm ra mà ướp lấy muối, đèn chẳng treo lên để soi cho đèn. Lại Đức Chúa Giêsu cũng phán tỏ rằng: Sicut misit me Pater, et Ego mitto Deus mitto vos. Vậy Đức Chúa Cha sai Đức Chúa Con xuống thế chẳng phải để lo việc gì cho mình, một có ý lo cho thiên hạ được rồi: Misit Deus Filium suum in mundum, ut salvetur mundus per ipsum.

Tôi lên chức thầy cả thì cũng chủ một ý lo cho người ta được rồi, chủ ý xem sóc linh hồn người ta: vì đó mà người ta gọi tôi là linh mục. Nào có phải tôi chịu chức thầy cả, để cho tôi được ấm cất no lòng chăng? Biết mấy lần tôi đã đáng vào sổ những linh mục Chúa đã đe phạt rằng: Væ pastoribus Israel cui pascebant semetipsos (Ezech XXX. 1): khốn cho những đấng chăn chiên trong dân Israel, vì nó chăn mình nó, chứ không phải chăn chiên. Đã gọi rằng: Đấng chăn chiên, thì phải chăn con chiên, không phải chăn mình.

Ông thánh Anselmô rằng: Rapere animas mundo, dare Deo, proprium est Sacerdotis: Cướp linh hồn người ta cho khỏi thế gian mà dâng cho Đức Chúa Giời, ấy là chính việc riêng thầy cả. Ông thánh Gioan kim khẩu lại rằng: Si Sacerdos suam tantum dispocum salvare animam, et alias neglexerit cum impiis detrudetur in gehennam: nếu thầy cả chủ một ý lo cho mình được rồi mà thôi, còn linh hồn kẻ khác thì không màng gì đến, ắt sẽ trầm luân cùng kẻ dữ trong hỏa ngục. Vậy thầy cả chỉ chăm lo việc linh hồn mình, mà phớt lờ việc linh hồn kẻ khác, còn sẽ phải tống vào hỏa ngục, thì huống nữa là những thầy cả chỉ sống theo xác thịt, linh hồn mình chẳng sá, linh hồn kẻ khác không màng ắt phải tống vào đâu?

Lạy Chúa tôi, chớ gì tôi nói được vuội con chiên tôi nhờ thánh Phaolô rằng: libentissime impendam et superimpendam pro animabus vestris (2 Cor XII. 15): Thầy rất sẵn lòng hao phí tài sản cùng chẳng tiếc tổn hao mình thầy cho linh hồn anh em được rồi. Song thương ôi! Tôi đã hao tổn tâm thần mà làm chi? Tôi có tiêu phí tổn hao cho người ta được rồi chăng? Hay là tôi nhờ chức linh mục để làm lợi cho tôi? Như vậy, có phải là pro hominibus constituitur chăng?

Lạy Chúa tôi, xin cho tôi được biết mục đích tôi, notum fac mihi, Domine finem meum. Cho tôi được biết và cứ theo mục đích ấy luôn. Vậy mục đích tôi là lo cho kẻ khác, tôi chịu chức thầy cả cho kẻ khác, chẳng phải là cho tôi đâu. Xin Chúa ghi tạc điều ấy vào lòng tôi. Song tôi làm thầy cả cho kẻ khác để lo việc gì.

Điều thứ hai: in iis quæ sunt ad Deum, tôi chịu chức thầy cả cho người ta, chẳng phải để lo việc đời, song cho được lo những việc chỉ về Đức Chúa Giời, những việc làm sáng danh Đức Chúa Giời, những việc đưa người ta đến cùng Đức Chúa Giời. Tôi phải nói Đức Chúa Giêsu, như Đức Chúa Giêsu phán cùng Đức Mẹ và ông thánh Giuse xưa rằng: Nescitis quia in ipsis quæ Patris mei sunt, oportet me esse?

Vậy tôi phải làm những việc thuộc về Đức Chúa Giời mà thôi, nghĩa là những việc Đức Chúa Giời dạy tôi làm cho được đùm người ta về cùng Chúa. Việc gì chẳng chỉ về Đức Chúa Giời được, thì chẳng phải việc thầy cả; việc gì chẳng giúp được trong sự đạo, thì chẳng phải là việc thầy cả; huống nữa là những việc làm ố danh Đức Chúa Giời, những việc làm nhẹ thể thầy cả; thì chẳng phải là *ea quæ sunt ad Deum*. Những việc hôn nhân giá thú, làm sư tụng, tá tụng, làm có cho sinh sự bất bình, cho người ta nghi ngờ điều nọ, xét đoán điều kia, đó có phải là *ea quæ sunt ad Deum* chăng? Ôi! Nếu tôi tra xét kỹ lưỡng mỗi việc tôi làm, thì không mấy việc đáng gọi là việc Chúa! Tôi là thầy cả, thì xét công việc tôi làm hằng ngày từ sáng đến tối, thì phải gọi tôi bằng ông chỉ?

Hãy coi mặt mà đặt tên, muốn biết cây hãy xem quả: *ex fructibus eorum cognoscitis eos*. Nếu thiên hạ xem việc tôi làm, coi cách tôi ăn ở thì có hiểu được mục đích tôi chăng? Ôi! Thiên hạ nói được về tôi rằng: *vox quidem vox Jacob, manus autem manus Esau*, tiếng thì là tiếng thầy cả, tay thì là tay thể gian, tay xù xồm nhám nhúa, đầy những lông, mà giả như lông người như Esau còn khá, song là lông dê như tay Jacob. Vì sao? Vì tôi chẳng làm việc gì về Đức Chúa Giời, *ea quæ sunt ad Deum*.

Vậy tôi phải làm những việc gì cho đáng gọi là việc chỉ về Đức Chúa Giời? tôi hãy nhớ lại nhời Đức Giám Mục răn bảo tôi, khi toan phong chức thầy cả cho tôi: *Sacerdotem oportet, offerre, benedicere, præesse, prædicare*. Mà cho được làm các việc ấy cho nên, thì sau hết Đức Giám Mục lại bảo rằng: *Agnoscite quod agitis, imitamini quod tractatis, quatenus mortis Dominicæ mysterium celebrantes, mortificare membra vestra à villis a** concupiscentiis omnibus procuretis...* chúng con hãy nhìn biết việc chúng con làm hãy bắt chước sự chúng con nhắc lại để đang khi chúng con nhớ lại sự mầu nhiệm Chúa đã chết, thì chúng con cũng làm cho thân thể chúng con chết cho khỏi mọi tình tư dục.

Mỗi lần tôi bước lên bàn thờ tế lễ Đức Chúa Giời, thì tôi lĩnh việc bầu cử cùng giao hòa loài người lại cùng Đức Chúa Giời. Vậy nếu lần nào tôi làm lễ phạm sự thánh hay là làm lễ cách ơ hờ khô khan, thì đó có phải là làm việc về Đức Chúa Giời chăng? Như vậy, có phải là *offerre* theo ý Hội Thánh chăng?

Tôi ham chơi bời, bỏ vắng họ dương, đi ngày chưa đủ, lại muốn đi đêm, có khi người ta đến rước đi kẻ liệt mà không gặp, đó có phải là *præesse* chăng?

Tôi biếng nhác chẳng lo dạy trẻ con, để nó dốt nát lẽ đạo, chẳng biết xưng tội chịu lễ, lại cũng không chịu khó dọn bài giảng cho đặc hoạch, để hầu bổ ích cho con chiên, đó có giữ gìn nghĩa tiếng *prædicare* chăng?

Tôi ăn ở phong lưu nhàn hạ, dung túng theo mỗi dục tình, mắc nét xấu này, thêm tính hư nọ, chẳng biết chừa cái ăn năn, đó có phải là *mortificare membra a vitiis et concupiscentiis omnibus* chăng?

Lạy Chúa tôi, tôi nhớ lại cách ăn nết ở tôi cùng các việc tội làm, thì tôi hãi hùng run sợ, vì tôi đã đi lạc mục đích tôi, tôi chẳng làm những việc chỉ về Chúa tôi. Lần cấm phòng này tôi dốc lòng sửa mình lại, kéo ngày kia tôi phải nghe tiếng Chúa phán rằng: *Recedite a me qui operamini iniquitatem*.

Lạy rất thánh Đức Mẹ, xin cho tôi hằng nhớ mục đích tôi và chỉ làm mọi việc theo mục đích ấy, cho việc tôi làm, nhời tôi nói, điều tôi tưởng, thầy đều xứng một thầy cả, thầy đều nói được rằng: *ea quæ sunt ad Deum*.

NGÀY THỨ II

BAN SÁNG

Ngẫm về chức thầy cả là chức rất trọng.

Hôm qua chúng tôi đã ngẫm về mục đích đáng làm thầy, cho chúng tôi được hung tâm phấn lực noi theo mục đích ấy, thì chúng tôi nên hồi tâm lại mà suy về chức phận chúng tôi một chút. Vậy sáng nay chúng tôi ngẫm về hai sự này:

1. Chức phận đáng làm thầy trọng vọng là thể nào.
2. Đáng làm thầy không noi chức mà thủ phận thì khổ nạn là thể nào.

Điều thứ nhất: chức phận đáng làm thầy trọng vọng là thể nào. Biết mấy lần tôi đã nghe diễn thuyết về chức phận đáng làm thầy, nghe tâng bốc khen ngợi chức cao sang đáng làm thầy; có khi chính mình

tôi cũng đã ra sức tìm những lễ cao kỳ, những nhời hoa mỹ mà tâng nhắc chúc ấy lên cho đến tòa đáng chí tôn. Dù vậy cũng không phải là quá đáng đâu. Vì chung chính Đức Chúa Giời cũng đã phải tỏ tường cho ai nấy được hay, chức đáng làm thầy không phải là chức hèn đâu. Kinh thánh gọi đáng làm thầy là *Ministri Dei*, *Dispenstiores mysterioruin Dei*; lại cũng gọi là *Dei* và *Christian* nữa: *vos dii estis et filii Excelsi omnis*. *Nolite tangere christos meos*. Các thánh sử cũng noi theo nhời kinh thành mà tâng khen chúc phận đáng làm thầy những nhời cao trọng, như ông thánh Ambrosiô rằng: *Aurum non tam pretiosius est phumbo, quam regia potestale altior est dignitas sacerdotalis*: vàng chẳng quý hơn chì, cho bằng chúc thầy cả cao sang hơn quyền đáng làm vua. Ông thánh Ephrem rằng: ****, cœlum allingit, cum angelis versatur, et in Deo familiariter agit*. Ông thánh Gioan Kim Khẩu rằng: *Medius stat sacerdos inter Deum et naturam humanam*. Thầy cả đứng giữa Đức Chúa Giời là loài người ta.

Ồi! Kể sao xiết những nhời các thánh đã luận về chức thầy cả, nói sao cùng những tiếng khong khen bậc thầy cả. Bởi đó ông thánh Ephrem không dám nói nữa, bèn kết một câu mà rằng: *Excedit omnem intellectum et orationem et cogitationem, donum altitudinis dignitatis Sacerdotalis*. Chức quyền đáng làm thầy cả là một ơn cao cả quý trí khôn, diễn thuyết nói không cùng, suy nghĩ chẳng hay thấu. Chính Đức Chúa Giêsu đã hiện ra cùng bà thánh Birgitta mà phán rằng: *Ipsi et Ego uno vinculo ligamur*: Tao vuốt các đáng linh mục có một xá tích bó buộc lại vuốt nhau.

Tôi suy bấy nhiêu nhời tôi còn chưa in trí sao? Tôi còn dám quên đáng bậc tôi sao? Tôi còn dám đem giận chức trọng tôi xuống dưới bùn ô uế tội lỗi sao?

Nếu tôi chưa tin các nhời ấy, thì tôi hãy suy đến phận sự tôi, thì tôi liền thấy rõ chức tôi trọng vọng là thể nào. Sách gương phúc rằng: *Ipsis datum est Dominum majestatis verbis sacris consecrare, labiis benedicere, manibus tenere, ore proprio sumere et cæteris ministrare*: Chúa đã ban cho các đáng làm thầy được dùng lấy nhời thánh mà làm cho có Minh Thánh Chúa cả uy nghi, được dùng môi mình mà chúc tụng, được dùng tay mà cầm lấy, được chịu lấy vào miệng mình và trao cho kẻ khác. Thánh Kim Khẩu rằng: *Iis datum est ut polestatem habeant quam Deus optimus neque archangelis datam esse voluit*: Neque enim ad illos dictum est: *Quorumcumque remiseritis peccata remittuntur eis*, etc... Chúa đã ban cho các đáng làm thầy được quyền Chúa rất nhân lành chẳng hề muốn ban cho các Đấng Tổng Lãnh Thiên Thần, vì chung nào có bao giờ Chúa phán cùng các Đấng Tổng Lãnh Thiên Thần rằng: *bay tha tội cho ai, thì sẽ tha cho nấy*. Tôi là ai, mà được làm cho thành Minh Thánh Máu Thánh Đức Chúa Giêsu? Chúa ban quyền cao chức trọng cho tôi dường ấy mà tôi không kể là chi sao? Hay là tôi đã chán ngán rồi sao? Dầu tôi chán, thì chức phận tôi cũng hăng cứ cao trọng như thường.

Lạy Chúa tôi, *Quis est homo quod memor es ejus, aut filius hominis quoniam visitas eum*? Chúa đã nhắc tôi lên, xin chớ để cho ngày sau tôi oán thán rằng: *Elevans allisisti me*: Chúa đã nhắc tôi lên, để vớt tôi xuống cho tan xương nát thịt. Xin cho tôi hằng nhớ chức phận tôi cao trọng dường nào, mà ăn ở cho xứng danh ứng vị, kéo danh vị hư không thì tôi càng thêm quái gở: *Ut nomen congruat actioni, actio respondeat nomini, ne sit nomen inane, crimen immane* (S.Ambr.): để cho danh vị xứng vuốt hành vi, hành vi đối cùng danh vị, kéo có danh vị hư vô mà mang lấy tội khiến quái dị. Danh trọng, chức trọng, việc trọng, thì nét ở cũng phải trọng.

Điều thứ hai: Chức càng trọng, vạ càng to. *Grandis dignitas Sacerdotum, sed grandis ruina eorum, si peccant*. Ấy là nhời thánh Hieronymô xưa, rầy tôi đã từng nghe mà tôi đã lọt vào chưa? Nhời kinh thánh cũng đã nói rõ ràng rằng: *potentes potenter tormenta patientur* (Sap. XI.7): Quyền chức càng oai vinh, gia hình càng thẳng nhặt. Vậy ai có quyền phép lớn lao bằng thầy cả, cho nên rủi sa ngã, thì lại càng nguy. Ông thánh Augutinô xưng thật rằng: Ở đời này không chỉ gay go, không chỉ khó nhọc, không chỉ cheo leo cho bằng phận sự thầy cả: *Nihil in hac vita difficilius, laboriosius, periculosius presbyteri officio*. Thánh Bênadô rằng: *Grave pondus, grave est periculum istius honoris*. Bởi vậy thánh Gioan Kim Khẩu dám nói rằng: tôi không tưởng rằng: trong các thầy cả có nhiều kẻ được rồi, tôi tưởng phần nhiều hơn là phải hư mất. Vì chức cao thì đòi cái lòng cũng phải trọng: *Non arbitror inter Sacerdotes multos esse qui salvi fiant; sed multo plures qui requirit animum*.

Thầy Lanuza là người rất nhân đức quen nói rằng: đáy hỏa ngục là nơi linh mục chất lót đầy tràn.

Có một thầy dòng kia khi nguyện ngắm ngất trí Chúa cho thấy lửa luyện tội, khi tỉnh lại thì nói rằng: Tôi xem vào luyện tội, thì tôi chỉ thấy có một ít đáng linh mục mà thôi, mà các linh mục ấy chịu những hình khổ dữ dần gớm ghiếc. Tôi thấy làm vậy thì lấy làm lạ lắm, bỗng chốc nghe một tiếng già nhời rằng: *Ideo ibi paucissimi sunt, quia pix aliquis talium veram habet contritionem, idcirco pene omnes hujus nodi ætermaniter condemnantur*: Ở đây không có mấy kẻ, vì những thầy cả như thế hoặc có ai ăn năn giờ lại thì là họa hiêm, vì vậy cho nên hầu hết phải trầm luân khôn nạn đời đời. Ấy trong luyện ngục không có mấy thầy cả thì làm vậy, vì tội thầy cả lỗi việc bổn phận mình, thường không phải là tội nhẹ; bởi không phải là tội nhẹ, nên phải trầm luân trong hỏa ngục.

Cũng một lẽ ấy, mà có một đáng khôn ngoan kia dám luận rằng: *Sacerdos aut sanctus aut reprobus est*: làm thầy cả thì hoặc là thành, hay là liều mà phải loại. Nếu thầy cả biết nghĩ đến phận sự mình mà lo cho giọn, thì được nên thánh; bằng không, thì phải Chúa loại ra mà chớ. Trong hai hạng thầy cả ấy, ắt tôi phải vào một: tôi muốn vào số *Sanclorum* hay là vào hạng *Reproborum*? Tôi muốn vào số *Sanclorum*, thì tôi phải lo cho giọn niềm thầy cả, ở cho xứng chức trọng phẩm sang; chớ tưởng rằng làm thầy cả rồi thôi, còn phải chiều chuộng ai nữa. Ôi! Tôi đã lọt vào hàng đạo đức, ấy là lọt vào ách rất nặng, đầy một gánh rất nặng, dù vai thiên thần cũng run giùng khiếp sợ: *onus humeis angelicis formidandum*, nhân sao tôi dám quên phận sự tôi? biết mấy việc bổn phận tôi phải làm, mà tôi khoáng phể! Ôi! Tôi mang chức trọng dường ấy, mà nét tôi hư hốt thể này thì thật là điều yêu quái trong đời, như nhời thánh Bênadô rằng: *monstruosa res est gradus summus, et animus infimus*.

Vậy lần cấm phòng này tôi tính nghĩ làm sao? *Hodie si vocem Domini audieritis, nolite obdurare corda vestra*.

Lạy Chúa tôi, xin Chúa hãy phán dạy, vì tôi tá Chúa sẵn lòng nghe: *Loquere, quite audit servus tuus*. Ôi! Ngày tôi chịu chức thầy cả, đang khi Đức Giám Mục đặt tay trên đầu tôi, thì tôi tưởng nghĩ làm sao? Khi ấy tôi có tưởng mình sau sẽ ăn ở thể này chăng? Ấu là khi ấy tôi sốt sắng đầy lòng kính mến Chúa, cùng ái mộ phần rỗi loài người là thể nào? Tôi đã lo lắng nguyện ngắm dọn mình làm lễ một cách có lòng sợ hãi là thể nào: khi ấy tôi biết giữ nhời kính thánh dạy: *Quasi à facie colubri fuge peccata*, cho nên tôi biết giữ ngũ quan nét na, lánh xa người phụ nữ, mà bây giờ làm sao?

Lạy Chúa, tôi xin chừa cái ăn năn, hằng nhờ ban chức rất trọng rất sang, hằng sợ họa tai nồng nàn cực dữ, mà lo ăn ở cho xứng bậc mình như ngày đầu vậy.

BAN CHIỀU

Ngắm về phần rỗi đáng làm thầy.

Sáng nay chúng tôi đã suy chức đáng làm thầy cao trọng là thể nào, và nếu không ở cho xứng chức trọng quyền ca thì rất đổi cheo leo về phần rỗi. Vậy chiều này chúng tôi nên ngắm một bài về phần rỗi đáng làm thầy:

1. Thầy cả phải lo việc rỗi mình cho lắm, vì là việc riêng ai phải lo cho nấy.
2. Nếu thầy cả không lo hết sức cho được rỗi, thì ma quỷ sẽ cướp mất, ấy là điều rất khôn nạn.

Điều thứ nhất: thầy cả phải lo phần rỗi mình, vì là việc riêng ai phải lo cho nấy.

Có nhời ông thánh Phaolô rằng: *Unusquisque onus suum portabit* (Gal.VI,5): Gánh của ai thì nấy phải nặng. Đức Chúa Giời đã ban cho ai nấy mỗi người một linh hồn, thì dạy ai phải lo cho linh hồn nấy. Vậy Chúa cũng dạy tôi như vậy: *Salva animam tuam*, ai có linh hồn thì hãy nghe nhời Chúa phán đó. Tôi làm thầy cả để lo cho linh hồn kẻ khác, mà linh hồn tôi, tôi chẳng nên quên, tôi phải nói như vua thánh Đavít rằng: *Anima mea in manibus meis semper*. Tôi khoáng phể việc linh hồn tôi, dù tôi lo cho cả và thế gian được rỗi, thì cũng chẳng được ích gì, như nhời Chúa phán cận kề rằng: *Quid prodest homini, si lotum mundum lucratus fuerit, animæ autam suæ detrimentum fecerit*. Vì chừng kẻ chẳng lo phần rỗi mình, thì chẳng đẹp lòng Chúa; kẻ chẳng đẹp lòng Chúa, thì dù làm những việc cả thể cũng chẳng được ích gì.

Thánh Phaolô đang khi đi giảng dạy cho kẻ khác, thì cũng lo lắng hăm dẹp tính xác thịt mình kéo phải hư mất phần linh hồn: *Castigo corpus meum et in servitutem redigo, ne cum aliis prædicaverim, ipse*

reprobis efficiat: Thầy sửa phạt xác thầy bắt nó làm tôi, kéo đang khi thầy lo việc giảng dạy nt mà thầy phải loại ra khỏi thiên đàng.

Vậy tôi là ai, mà chẳng lo phần rỗi. Hay là tôi cậy mình đã chắc phần rỗi chẳng? Tôi lo việc bậc mình cách lôi thôi biếng nhác, mà tôi yên về phần rỗi sao? Huống nữa là tôi liêu mình ở trong sự tội, mà tôi dám vui cười làm khuây sao? Thánh Phalô dạy phải e dè run sợ mà lo phần rỗi: Cum metu et tremore vestram salutem operamini, mà tôi lấy làm nhúng nhung sao? Việc khác tôi còn quên được, chỉ như việc phần rỗi tôi, lẽ nào tôi quên được sao? Mọi việc bốn phận tôi làm điều nhác cho tôi nhớ đến phần rỗi, tôi đi làm phúc cho kẻ liệt, tôi làm phép xức dầu cho kẻ mong sinh thì, tôi làm lễ cn cho kẻ mới qua đời, các lúc ấy không làm cho tôi nhớ đến ngày sau tôi cũng làm một số phận như vậy sao? Tôi ra sức làm cho kẻ khác được rỗi, mà phần rỗi riêng tôi, tôi chẳng màng đến, thì nào được ích gì cho tôi? Chỉ nên có cho thiên hạ nhạo tôi rằng: Alios salvos fecit, seipsum non potest salvum facere.

Vậy ở linh hồn tôi, mầy hãy lo cho mầy được rỗi, mầy không lo thì không ai lo thế cho mầy được đâu, vì đó là việc riêng thật: dầu Đức Chúa Giời phép tắc v.v, khi dựng nên mầy thì chẳng cần phải có mầy; song về phần rỗi, nếu mầy chẳng lo, thì Chúa cũng chẳng làm cho mầy rỗi được. Lạy Chúa tôi, xin giúp tôi lo phần rỗi, xin hãy cứu lấy linh hồn tôi, vì Chúa là Chúa phần rỗi tôi: Domine, Deus salutis meae. Vậy tôi dốc lòng sẽ làm việc bốn phận mình cho nên, sẽ ăn ở cho xứng bậc mình, như vậy mới lo việc phần rỗi mình được; bằng chẳng như vậy, ắt sẽ nguy hiểm cho tôi mà chớ.

Điều thứ hai: Thầy cả không chăm lo phần rỗi thì nguy hiểm là dường nào! Thầy cả không lo việc rỗi mình thì rất đổi cheo leo:

1. Là vì thầy cả chức quyền càng cao, trách nhiệm càng lớn, thì họa tai ắt càng nặng. Và ơn Chúa ban cho thầy cả hằng đầy dẫy xác hồn; bởi Chúa yêu thương bao bọc, thì Chúa lại cũng khiến lòng giáo hữu cũng kính phục mến thương. Được sung sướng như vậy, mà không hết lòng làm tôi Chúa để lo phần rỗi, thì nợ ấy đền sao cho nổi? Khốn thay! Có khi tôi dùng những ơn ấy mà hại phần rỗi tôi chẳng? Có khi lấy lộc bởi bàn thờ, lấy của người công đức bố thí mà nuôi môi cho ma quỷ dùng để bắt linh hồn tôi chẳng? Như vậy, mà không cheo leo thì làm sao?

2. Thầy cả không lo phần rỗi cho lắm, thì dễ mất linh hồn, vì ma quỷ hằng rình cho được cướp linh hồn thầy cả. Vốn ma quỷ hằng tìm tôi cho được bắt linh hồn người ta, chẳng khác thế gì sư tử gầm gầm rảo quanh tìm mồi mà ăn thịt, như nhờ ông thánh Phêrô đã nói và ht nhắc lại cho tôi mọi ngày trong Completorium rằng: Sobrii estote et vigilate, quia adversarius vester diabolus tanquam leo ragniens circuit quærens quem devoret: Ở anh em, hãy tỉnh táo, hãy tỉnh táo, vì ma quỷ là kẻ thù nghịch thù cùng anh em, nó những rảo quanh như sư tử gầm thét mà tìm kẻ nào cho được nuốt.

Về phần thầy cả, nó lại tầm nã cách riêng cho nên Đức Chúa Giêsu dạy bảo ông thánh Phêrô cùng các thánh tông đồ cách riêng mà rằng: Simon, Simon, ecce Satanas expetivit vos ut cribaret sicut triticum: Hỡi Ximong, hỡi Ximong, kìa quỷ Satan tìm bay mà sàng như sàng gạo. Chúa phán tỏ tường như vậy, mà tôi không lo đề giữ sao? Chúa phán nhờ ấy đoạn, liền tiếp thêm rằng: Ego autem rogavi pro te, ut non deficiat fides tua. Trước thì Chúa phán: Satanas expetivit vos mà sau thì Người không phán rằng: Rogavi pro te. Vậy xét nhờ ấy, thì tôi càng run sợ, vì Chúa đã cầu xin cho Phêrô mà thôi, Chúa không hứa cầu riêng cho các tông đồ khác. Vậy tôi thì làm sao? Chúa không hứa sẽ gìn giữ tôi cách riêng, nên tôi hằng phải lo sợ luôn. Ôi! Ai kẻ được cho biết những mưu sâu chước độc ma quỷ hằng dùng cho được bắt linh hồn các thầy cả, vì đó thật là mồi béo của nó. Vì chung nó biết rõ: Hễ làm được cho một thầy cả mất linh hồn, thì làm cho được nhiều người mất linh hồn theo đó nữa; cũng như chém được đầu tướng, thì binh sĩ cũng sẽ tan hoang; đánh được kẻ chặn chiến thì đoàn chiến cũng tẩu tán: Percusso pastore, et dispergentur oves.

3. Thầy cả mà không chăm lo phần rỗi, thì dễ mà sai đàng lạc lẻo, và khó mà giữ lại ăn năn. Ấy là điều đích thật, tôi thường thấy xưa nay: những thầy cả đã khi sự dòng thân theo nét xấu, thì dần dần bớt ơn Chúa, bớt lòng ái mộ việc bậc mình, bớt lòng dái sợ Đức Chúa Giời, làm các việc thiêng liêng cách ơ hờ lẩy cớ, có việc lại bỏ dặt mà chẳng xem sao, như việc nguyện ngắm, đọc sách thiêng liêng v.v. thì chẳng lấy làm điều luật buộc, cho nên bỏ phể mà chẳng kể là chi. Bởi đó càng ngày càng ra ươn ười; thêm thay xác thịt lại muốn phong lưu, nhân cư vi bất thiện, sự cùng cũng đến câu vô sở bất đáo, như

loài đá kia ở trên cao lăn xuống, thì không phương cầm lại; lăn xuống vực, khó nổi vớt lên, ấy là lúc đã ra gan chì phổi đá, xeo không lại, nạy không ra, đã xiêu đảng tà, khó kéo về đảng chính. Sau hết mới ngã lòng, liều mình cho đến chết.

Lạy Chúa tôi, lẽ nào Chúa để cho tôi phải khốn nạn thế ấy! Chúa đặt tôi lên để lo cho kẻ khác được rồi, lẽ nào tôi dám quên phần rồi mình sao? Nếu tôi chẳng biết trọng phần kẻ khác, sao phần rồi tôi, tôi lại khinh? Vậy tôi dốc lòng giữ bốn phận riêng cho chín chắn: hằng ngày từ sáng đến tối phải ở thế nào cho có *Regula vitæ*: người nào có nào có lẽ làm cho tôi phải cheo leo về phần rồi, thì tôi dắt tình xa lánh, cho dù người ấy, sự ấy cần cho tôi như tay như mắt, thì tôi cũng vâng nhờ Chúa mà chặt tay móc mắt đi, vì nó cho làm cho tôi phải mất linh hồn.

Lạy rất thánh Đức Mẹ, là Nữ Vương hàng đạo đức, xin giúp tôi giữ giọn nhờ dốc lòng mà lo phần rồi tôi cho chín chắn, *Memorare, o piissima Virgo Maria!*

NGÀY THỨ III.

BAN SÁNG

Ngắm về sự thầy cả phải nên thánh.

Ngày hôm qua ta đã suy chức phận đáng làm thầy trọng vọng là thế nào, cũng đã xét đáng làm thầy chẳng ăn ở cho xứng quyền can chức trọng thì phải hư mất khốn nạn là dường nào, nên phải lo phần rồi mình theo chức phận mình, thì chức trọng quyền cao mới làm cho mình nên cao trọng.

Song một thầy cả muốn lo phần rồi mình, muốn ở cho xứng quyền cao chức trọng, thì phải nên thánh. Vậy sáng nay ta phải suy thầy cả phải nên thánh là thế nào. Có nhờ Chúa phán trong kinh thánh rằng: *Sancti estote, quia Ego sanctus sum*. Lạy Chúa tôi, Chúa bảo phải nên thánh, vì sao Chúa nói lý rằng: vì Chúa là đáng thánh; xin Chúa dạy tôi cho biết lẽ ấy. Tao là Đáng thánh, bay phải nên thánh, vì bay lĩnh chức phận đáng làm thầy, thì bay thay mặt Tao, chẳng khác thế gì bay là Thiên Chúa vậy: *Vos dii estis*.

1. Tôi là Thiên Chúa, vì tôi thay mặt Đức Chúa Giêsu là Đức Chúa Giời thật.
2. Tôi là Thiên Chúa, vì các việc tôi làm trong bậc linh mục, thì là những việc xứng một Thiên Chúa, vì vậy cho nên Chúa đòi tôi phải nên thánh như Chúa: *Sancti estote, quia Ego sanctus sum*. (Levit. XI,44).

Điều thứ nhất: chúng tôi phải nên thánh... vì chúng tôi thay mặt Đức Chúa Giêsu là Đức Chúa Giời thật.

Thầy cả là *Alter Christus*, cho nên phải nên giống như Đức Chúa Giêsu là *Pontifex sanctus, innocens, impollutus, segregatus à peccatoribus* (Hebr. VII, 26). Thầy cả là *Alter Christus*, thì phải ở làm sao cho nên giống Đức Chúa Giêsu là *Hostiam sanctam, hostiam immaculatam*. Thầy cả là *Alter Christus*, thì phải nên thánh cả hồn cả xác, cho nên giót mình thầy cả là thánh, tam tư, thất tình thầy đều phải thánh hết, ngũ quan, tứ chi, từ đầu mặt đến chân tay thầy đều phải nên thánh hết: vì đầu mặt chân tay cùng cả và mình ta là *Alter Christus*. Trí tưởng, lòng lo, miệng nói, mình làm thầy đều là thánh hết; lòng tưởng sự gì, miệng nói ra nhờ gì, chân tay làm việc gì, thì cũng phải là thánh hết. Hội Thánh muốn cho giót cả mình thầy cả phải nên thánh, cho nên đã dạy Đức Giám Mục truyền chức phải xin Đức Chúa Giời làm phép cho xác hồn thầy cả được nên thánh mà rằng: *Ut hos electos benedicere, sanctificare et consecrare digneris*. Đoạn đang khi hội hát *Veni Creator* mà xin Đức Chúa Thánh Thần xuống làm cho thầy ấy nên thánh, thì Đức Giám Mục lấy dầu thánh xức hình thánh giá nơi hai bàn tay thầy ấy, để cho hai tay càng nên thánh hơn nữa, hầu cầm lấy Mình Thánh Chúa và làm các phép bí tích. Chúng tôi hãy nhớ lại ngày uy nghi cả sợ ấy: nhân sao đang khi chúng tôi quỳ trước bàn thờ mà nghe nhờ Đức Giám Mục khuyên dạy bảo; rồi Đức Giám Mục đặt tay trên đầu chúng tôi đoạn các thầy cả có mặt đó cũng làm như vậy hết, rồi ai nấy đều giơ tay lên, đứng một vòng chung quanh chúng tôi. Hội Thánh làm lễ nhạc gì vậy? chẳng qua là dạy các thầy cả có mặt đó phải hợp ý cùng Đức Giám Mục mà xin Đức Chúa Thánh Thần xuống để làm cho chúng tôi được nên thánh, hầu đáng chịu chức thầy cả.

Vậy thầy cả phải nên thánh mới đáng chịu chức thầy cả: vì khi đã chịu chức rồi, thì cũng phải nên thánh hơn nữa, vì mình thay mặt Đức Chúa Giời, thay mặt Đức Chúa Giêsu. Vì thầy cả là người thánh, *persona sacra*, thì chức phận cũng thánh, y phục cũng thánh: *ordo sacer, indumenta sacra*. Vì đó, mà ông thánh Hiêronymô nói rằng: *Clamat vestis, clamat status, clamat professio animi sanctitatem*. Một thầy cả không thánh, mà mặc lấy đồ thánh, thì cũng như tên hát bội không phải là vương tướng, mà mặc y phục vương tướng vậy. Huống nữa là một thầy cả tội lỗi là mặc lấy *indumenta sacra*, thì quái dị biết là chừng nào! Lấy gấm lấy vóc mà trùm bọc một giống gì hôi hám thối tha, thì ai mà không chê là đại; còn thầy cả thấy trong mình mê mê, tay dấm cầm khăn vải mà rằng: *Impore capiti meo galeam salutis...* mặc lấy áo Alba mà rằng: *Dealba me, Domine...* thì làm sao cho khỏi ngượng ngẩn. Ấy thầy cả là dâng thay mặt Đức Chúa Giêsu, lấy danh hiệu Đức Chúa Giêsu *Alter Christus*, thì phải bắt chước Đức Chúa Giêsu mà nên thánh, phải giữ giót linh hồn và xác mình cho thanh tịnh sạch sẽ, cho xứng xác hồn Đức Chúa Giêsu.

Thánh Phaolô suy thân thể mình là như thân thể Đức Chúa Giêsu thì rằng: *Tollens ergo membra Christi faciens membra meretricis? Absit (Icor.VI,15)*. Vậy ta hãy bắt chước thánh Phaolô mà hằng nhớ xác hồn mình là như xác hồn Đức Chúa Giêsu, nên phải giữ cho thanh sạch luôn: *sancti estote, quia Ego, sanctus sum*.

Điều thứ hai: chúng tôi phải nên thánh vì chúng tôi làm các việc thánh, là việc xứng một Đức Chúa Giời mà thôi: *Qui sancti non sunt, sancta tractare non debent*. Các việc thầy cả làm là chính việc Đức Chúa Giêsu làm; mà Đức Chúa Giêsu phải nên thánh mà làm việc thầy cả, *Talis enim debebat ut nobis esset pontifex sanctus...* thì thầy cả cũng phải nên thánh cho được làm các việc ấy.

Vậy Đức Chúa Giêsu dâng mình làm của tế lễ Đức Chúa Cha để chuộc tội cho thiên hạ: *Qui per spiritum sanctum semetipsum obtulit immaculatum Deo (Hebr.IX,14)*. Đức Chúa Giêsu tha tội cho thiên hạ, *confide, fili, remittuntur tibi peccata tua (Math, IX, 2)*. Đức Chúa Giêsu lại hằng cầu bầu cho loài người ta trước mặt Đức Chúa Giời: *Unus inediator Dei et hominum (I, Tim, II, 5)*. Ấy là ba việc trọng nhất thầy cả thay mặt Đức Chúa Giêsu mà làm; nếu không thông phần sự thánh với Đức Chúa Giêsu mà làm, thì khôn biết là đường nào!

Vậy 1. Thầy cả làm lễ Misa thì làm thế cho Đức Chúa Giêsu mà dâng Minh Thánh Máu Thánh Người cho Đức Chúa Cha, khi ấy thầy cả đọc một nhời truyền như Đức Chúa Giêsu đã đọc: *Này là Minh Tao, Hoc est corpus meum*. *Này là chén Máu Tao, Hic est calix sanguinis mei*. Nếu thầy cả không thánh, nhất là thầy cả có tội, có mang vết xấu trong mình mà làm *Persona Christi*, thì không hổ cho Đức Chúa Giêsu làm sao? Sách gương phúc nói về sự tế lễ Mi-sa thì rằng: *Si haberes angelicam, puritatem et sancti Joannis Baptistae sanctitatem, non esses dignus hoc Sacramentum accipere nec tractare*.

2. Thầy cả thay mặt Đức Chúa Giêsu ngồi tòa giải tội cho thiên hạ, lấy quyền Đức Chúa Giêsu mà nói rằng: *Ego te absolvo à peccatis tuis*. Nếu thầy cả không thánh, nhất là nếu thầy cả đang mang cục tội trong mình thì giờ tay sao nổi mà giải tội người ta, khi giải tội người ta ắt người ta đáp thẳm lại rằng: *Medice, cura teipsum*. Một thầy cả không thánh ngồi tòa giải tội cho người ta, thì cũng như một quan đã can án, mà ngồi xử việc kẻ khác vậy.

3. Thầy cả chẳng những ngồi tòa giải tội cho người ta, lại hằng phải dâng kinh dâng nguyện mà cầu bầu cho người ta như Đức Chúa Giêsu: *Qui etiam interpellat pro nobis (Rom.VIII, 34)*. Thầy cả làm như Đức Chúa Giêsu đứng giữa Đức Chúa Giời và loài người ta mà cầu bầu cho thiên hạ: *Medius stat Sacerdos inter Deum et naturam humanam*. Thầy cả đứng giữa để đem ơn Chúa bởi giờ xuống cho ta và đem nhời ta nguyện lên cùng Chúa: *Illinc venientia beneficia ad nos deferens et nostras petitiones illuc referens (S. Chrys)*. Vậy nếu thầy cả không thánh thì làm việc ấy sao xuôi? Nhất là nếu thầy cả ở trong sự tội thì lẽ nào dám ra mặt mà cầu bầu cho kẻ khác? Cầu bầu đã không đắt nhờ, lại thêm trêu con Chúa giận, như nhời thánh Ghêrêgoriô rằng: *Qua fiducia intercessor venio apud quem de propriis securus non sum? Bởi đó ông thánh Bênêđô rằng: si non places, non places; si non placas, eur Sacerdos? Nếu thầy không đẹp lòng Chúa, thì thầy không làm cho Chúa đẹp lòng được, thì thầy làm thầy cả làm chi? Phải, mà chúng tôi phải run sợ: run sợ vì thấy mình chưa thánh. Mình chưa thánh, còn phải run sợ; huống nữa là mình ăn ở nghịch cùng sự thánh, thì đáng run sợ biết là chừng nào!*

Plangite, sacerdoles, ulutate ministri altaris (Joel, I.13): Ở các dâng làm thầy, hãy khóc lóc, ở những dâng giúp việc nơi bàn thờ, hãy than van. Vì sao? Vì nhời Chúa phán: Sancti estote, mà chúng tôi chưa giữ cho gion.

Thôi hãy dất đầy tình dục mà quyết một bề nên thánh, một thánh, hai thánh, ba thánh, sanctus, sanctus, sanctus.

BAN CHIỀU.

Ngẫm về sự các thầy cả phải đua tranh mà nên thánh.

Sáng nay ta đã suy thầy cả phải nên thánh, mới ăn ở xứng chức phận mình; tối nay ta hãy suy một thầy cả không khâm lo cho được nên thánh, thì xấu hổ với mọi dâng mọi bậc, vì ai nấy chăm lo nên thánh, và Chúa chọn ta để dất dui thúc dục người ta nên thánh, nếu ta chẳng nên thánh thì sao? Vậy tối nay ta hãy ngẫm cây Chúa dạy: *Contendite intrare per angustam portam*: Bay hãy tranh nhau mà đi đàng hẹp, ấy là tranh nhau cho được nên thánh, đua tranh cho được nên thánh; đua tranh với mọi người mọi bậc:

1. Hãy đua tranh cùng các người nhà dòng, nhà phước.

2. Hãy đua tranh cùng con chiên chúng tôi.

3. Hãy đua tranh cùng anh em bạn thầy cả. Hăynăng dùng nhời thánh Augutinô mà bảo mình rằng: *Quos isti et istae, cur non ego*, kia những người ngu phu ngu phụ cướp nước thiên đàng, mà tôi để mình mất sao?

Điều thứ nhất: hãy xem các nhà dòng nhà phước, những nhà ấy khí tục tinh tu, để làm chi? Cha mẹ giàu sang, nhà lan cửa quế, đã đành bỏ đi mà vào nơi khổ hạnh, anh em chị em đang sung sướng với cha với mẹ ở đời, còn mình thì gửi thân vào nơi luật phép, phải thức khuya dậy sớm, phải ăn khổ mặc thô, vâng nhời chịu lụy, nín lặng làm thinh, hãm mình đánh tội. Vậy hỏi các người ấy làm gì vậy? làm như vậy là chen chúc vào cửa hẹp, làm như vậy là đua tranh lên thiên đàng.

Chúng tôi có đua tranh với những linh hồn ấy chẳng? Sao người ta biết khinh xác trọng hồn làm vậy, mà chúng tôi chẳng biết trọng linh hồn mình thì làm sao? Chúng tôi đã biết chức thầy cả là trọng vọng, đã nhiều lần nghe diễn thuyết hoặc đọc sách thiêng liêng, thì thấy tâng khen chức thầy cả trọng hơn bậc đế vương, sang hơn hàng thần thánh, tâng bốc cho đến nỗi so sánh với quyền Đức Mẹ, lên cho đến đối địch với quyền Tạo Hóa; phán một nhời, liền có giong đất muôn vật, thầy cả đọc một nhời liền có Chúa giong đất muôn vật. Tâng bốc như vậy không phải là quá đáng; song quên quyền chức dâng bậc cao sang thể ấy, thì thật là vô phúc trong đời. Biết *Grandis dignitas*, mà quên câu *Grandis ruina*, si cadunt, cho nên thấy ai đua tranh mà nên thánh, mặc ai, ai chạy cướp giải mặc ai, mình còn cứ nằm lẫn lóc giữa đám bùn lầy. Như vậy thì vô phúc biết là chứng nào! Ôi! Những linh hồn thanh sạch ở trong các chốn viện tu thì đẹp lòng Chúa hơn chúng tôi là thể nào! Những người ấy sống ngày nào, thì ngày ấy là như hạt lúa chắc. *Dies pleni invenientur in eis*. Còn ngày giờ chúng tôi thì nên sợ có ngày, mà e phần nhiều như hạt lúa lép. Hãy hỏi lấy mình: mình có chạy kịp mấy người ấy chẳng?

Điều thứ hai: Đối với những linh hồn ấy, thì mình có nhiều điều đáng thẹn đã đành; song sánh với linh hồn con chiên mình, e có điều mình phải thẹn hơn nữa chẳng? Con chiên mình

